

Phi Lộ

Tập thơ Như Huyền Thiên sư, gọi là Thơ. Thế nhưng, thâm ý của Thiên sư Như Huyền thì nó chẳng thơ chẳng thi gì ráo. Bởi vì tự có cái nhãn hiệu “Thiên sư” rồi mà còn chê, muốn đòi thêm chức danh “thi nhân, thi sĩ” nữa sao !

Lạy Phật ! con không dám ạ !

Gọi Tập Thơ, với Thiên sư Như Huyền, nó chỉ là một duyên cớ, một dữ liệu vốn có trong tam tạng kinh điển của đạo Phật, trong đầu của Thiên sư. Nếu không nói, không viết, không phô bày thì kho tàng giáo lý Phật chẳng ai được nhờ cậy lợi ích chút nào !

Như Huyền Thiên sư viết thơ, làm thành tập thơ là Thiên sư đóng vai trò người moi bóc, rạch xé, lượm hốt...chút ít thực phẩm thơm ngon vô giá trong kho tàng giáo lý đồ sộ của đạo Phật, đem ra làm quà tết Mậu Tý cho những ai là đệ tử Phật hữu duyên. Đây là một cách “chơi” trong nhiều cách của Thiên sư Như Huyền.

Lại có thơ rằng :

*Đường đời nhiều nẻo lắm long đong
Không có không không, có cũng không
Pháp lý hỏi : Huỳnh “răng đúng nó”?
Xin đáp : “Đời tôi độc có **chơi**”!*

Thế đấy. Thơ hay, thơ dở, luật, niêm, bình, trắc, thể, cách, âm điệu... không cần bàn. Tất cả cái ấy Thiên sư Như Huyền tập hợp lại thành một trò chơi NHƯ HUYỄN, vậy thôi.

Thế cho nên, chẳng xin ai “lượng tình” “phủ chính” hay “tha thứ” gì ráo.

Chơi mà !

“Bye-bye”

Liễu Liễu Đường
Đôi Tà Dương

03 giờ khuya, 30 tết Mậu Tý (06 – 02 – 2008)

Thiên Thủ Thiên Nhân I (1)

Ông gì ? ông biết ông chẳng nhỉ ?
 Nghìn mắt nghìn tay cả lối đầu ! (2)
 Dị dạng bẩm sinh trong bụng mẹ
 Hay là dân lớn nhú thêm ra ?

Như Huyền Thiên Sư

Liễu Liễu Đường
 Đồi Tà Dương

Ngày 15/01/Mậu Tý (21/02/08)

(1) Thiên Thủ Thiên Nhân Bồ tát : Chỉ cho Bồ tát Quan Thế Âm.

(2) Thiên Thủ Thiên Nhân Vô Ngại Đại Bi Tâm : Có nghĩa là Bồ tát Quan Thế Âm có tâm đại bi vô ngại. Bồ tát Ngài tư duy nhiều, quan sát, quán chiếu nhiều, Ngài thật hành tất cả những điều Ngài tư duy quan sát và quán chiếu. Sự thành tựu hiệu quả đó lớn lao ví bằng người có ngàn đầu ngàn tay và ngàn con mắt vậy.

Phật là người bình thường thành Phật. Bồ tát tu hành để được thành Phật thì Bồ tát cũng chỉ cần một con người như tất cả mọi người là tu thành Phật được rồi : Dị dạng, quái thai khác người thì không có TÂM NGƯỜI, không thể tu hành thành Phật được.

Ai bày ra cái ngẫu tượng quái thai là người không học hiểu về giáo lý Phật, vô tình bôi nhọ nền giáo lý Phật. Người đó phải chịu trách nhiệm về tội lỗi của mình với hậu thế !...

Thiền Thủ Thiền Nhân II

Ta chẳng ông gì ? Chẳng khác ai !
Đầu còn không có nói chi tay ⁽¹⁾
Vô minh ! tưởng tượng thân ta thế !
Lừa đảo nhân gian “cái quái thai” !

Như Huyền Thiền Sư

Liễu Liễu Đường
Đồi Tà Dương
Ngày 15/01/Mậu Tý (21/02/08)

(1) Bồ tát Quan Thế Âm không cần mọc thêm đầu, thêm tay, thêm mắt gì cả. Là con người thì đủ khả năng, đủ tiêu chuẩn thành Phật rồi !

Thiền Thuật Thiền Nhập III

Đầu nhiều ngấm dạy chánh tư duy ⁽¹⁾

Nghìn mắt trông xa để thấy nhiều ⁽²⁾

Tri kiến chánh chơn tu thật đạo ⁽³⁾

Tri hành hợp nhất mắt trong tay ! ⁽⁴⁾

Như Huyền Thiền Sư

Liễu Liễu Đường

Đôi Tà Dương

Ngày 15/01/Mậu Tý (21/02/08)

(1) Nói Đầu nhiều, ngấm dạy : Học đạo, hành đạo phải tư duy nhiều

(2) Nói Mắt nhiều ngấm dạy : Phải nhiều thấy xa, nhiều hiểu rộng và nhìn sâu chơn lý của vũ trụ nhân sanh

(3) Mắt hợp với đầu : Tri kiến

(4) Mắt hợp với tay : Tri hành

Thiền Thư Thiền Nhân IV

Quán Âm Bồ tát chính là ta
Đâu có đầu, tay, mắt dị kỳ...
Thân mẫu có thai như thế ấy ?
Làm sao sanh nở ? “Giáo gian” ...Ồ ?...⁽¹⁾

Như Huyền Thiền Sư

Liễu Liễu Đường
Đôi Tà Dương
Ngày 15/01/Mậu Tý (21/02/08)

(1) Giáo gian : Người theo một tôn giáo nhưng tâm không chơn chánh, vì lợi dưỡng quên đạo... bày trò dối gạt
nhờn gian, thâu góp lợi nhuận...

Thiền Thuật Thiền Nhập V

Quán Âm : giữ niệm “Âm văn” tịnh
Chứng nhập “Tam ma”⁽¹⁾ bởi nhĩ căn
Tin tưởng Quán Âm cần học hiểu
Đường tu khởi sắc đạo thêm hương !

Như Huyền Thiền Sư

Liễu Liễu Đường
Đôi Tà Dương
Ngày 15/01/Mậu Tý (21/02/08)

(1) Tam ma : Nói đủ Tam ma bát đề (Phạn âm). Trung Hoa dịch : Chánh quán, chánh niệm

Thiền Thủ Thiền Nhân VI

Giáo thể cõi này hợp “tiếng nghe” (1)
Lắng nghe “tịnh thánh” tiếng lòng ta
Hương nội quán tâm cầu chánh quả
Trông ngoài khẩn bái Phật còn xa

Như Huyền Thiền Sư

Liễu Liễu Đường
Đôi Tà Dương
3 giờ khuya, ngày 15/01/Mậu Tý
(21/02/08)

(1) Kinh Thủ Lăng Nghiêm chép :

Bồ tát Đại Trí Văn Thù vâng từ chỉ của Phật, tìm hiểu so sánh 25 cách tu của 25 vị A La Hán và Bồ tát. Bồ tát Văn thù đúc kết bằng một bài kệ : “*Phật xuất Ta Bà Giới - Thủ phương chân giáo thể - Thanh tịnh tại ÂM VẤN - Dục thủ Tam ma đề - Thực tụng văn trung nhập...*”

Nội dung ý nghĩa bài kệ rằng : Cách tu quán ÂM VẤN của Bồ tát Quán Thế Âm thông qua NHĨ CĂN là ưu việt hơn hết...

Học Đạo ⁽¹⁾

Hướng đến vô vi học đạo chân ⁽²⁾
Sâu xa tuyệt học dứt lằn khâu
Vô minh, Phật tánh không hai một ⁽³⁾
Ngũ uẩn phù hư tức pháp thân. ⁽⁴⁾

Như Huyền Thiên Sư

Liễu Liễu Đường

Đôi Tà Dương

Ngày 19/01/Mậu Tý (25/02/08)

-
- (1) Đạo ở đây, chỉ ĐẠO PHẬT. Người muốn tu theo đạo Phật phải học Phật. Học Phật, tu đúng mới đem lại quả giác ngộ giải thoát. Tu sai chánh pháp cực khổ cả đời, luống công mà vô ích.
 - (2) Học “VÔ VI” hiểu “VÔ VI” là học hiểu bản thể chân như của vạn pháp. Học “HỮU VI” hiểu “HỮU VI” chỉ biết “HIỆN TƯỢNG VỌNG DUYÊN” của vạn pháp mà thôi. Cho nên người HỌC ĐẠO cần hướng đến VÔ VI để tìm học, gọi là “tuyệt học”.
 - (3) Phật tánh và vô minh ví trời xanh và rắng mây. Ví nước biển và sóng mòi. Trong cái này có cái kia, trong cái kia có cái này. Cái kia là cái này...
 - (4) Thân ngũ uẩn và pháp thân cũng “là” nhau như vậy.

Diệt Vọng

Vọng chất ra sao đòi diệt vọng ? *
 Vọng không hình mạo có danh ngôn
 Tâm ai tỉnh ngộ tìm không có
 Vọng đến lòng ai có nã phiền.

Như Huyền Thiển Sư

Liễu Liễu Đường

Đôi Tà Dương

Ngày 19/01/Mậu Tý (25/02/08)

* VỌNG : Trong đạo Phật chỉ sự việc những cái, những vật... không hề có mà chúng sanh tưởng như có. Ví như thù ghét cực độ sanh ra KHỔ, yêu thương cực độ sanh ra KHỔ, tham muốn cực độ sanh ra KHỔ. Khổ như thế là VỌNG KHỔ. Khổ đó không có chất : cứng mềm, lạnh nóng; không có màu sắc : xanh vàng đỏ trắng; không có hình dáng : cao thấp rộng hẹp... Sự KHỔ đó do vọng tâm, vọng cảnh, vọng duyên. Nếu có học Phật, tư duy, quán niệm: “Vạn pháp đều trống rỗng, tất cả pháp không thực” thì khổ tiêu tan mau hơn chớp mắt. Tại vì khổ là VỌNG :

Chơn không thực, chơn đâu để cậy !

Vọng không chơn, tìm vọng nơi nao ?

Tin Tưởng (1)

Cầu nguyện cao xanh ngưỡng vọng lên (2)
 Đỉnh ninh trên ấy có bề trên (3)
 Hiểu ra : lồng lộng thênh thang rộng (4)
 Bởi thế trần gian mãi lụy phiền. (5)

Như Huyền Thiền Sư

Liễu Liễu Đường

Đôi Tà Dương

Ngày 24/01/Mậu Tý (01/03/08)

-
- (1) Tin tưởng là đức tin riêng của mọi người, ai cũng có quyền tin theo tánh riêng của mình vốn có. Những người có tôn giáo, người ta gọi đó là TÍN NGƯỠNG, người ngoài các tôn giáo thì gọi là TIN TƯỞNG, hay là ĐỨC TIN. Dù có tôn giáo hay không tôn giáo, thế giới ngày nay đều công nhận “Đức tin” hay “Tin ngưỡng” là ‘quyền’ bất khả xâm phạm của một con người.
- (2) Cầu nguyện là một kiểu tin chung của người có tôn giáo và không tôn giáo. Trong cuộc sống hình như rất ít ai trong đời không có cầu nguyện. Bởi vì tuyệt đại đa số con người có tánh tự ti, cho nên tự đặt mình là “kẻ dưới” là người yếu hèn và tự đặt ở chỗ “Cao xanh” kia có đấng “Bề trên” ở trên ấy, mình muốn gì vượt quá khả năng thì “cầu nguyện” nhờ đấng “Bề trên” hay “Ơn trên” phò hộ.
- (3) Đạo Khổng tử nói, trên khoảng xanh vô tận kia, người ta tưởng đó là trời, thật ra không có Ông gì hết. Theo Khổng tử đó là : “...tịch... thương thương...”.
 Khoa học thì dùng viễn vọng kính, phi thuyền không gian đi khá xa, nhìn khá rộng mà chưa gặp đấng Bề trên nào.
 Còn đạo Phật nói : Mỗi người tự làm “Đấng Bề Trên” cho mình và cũng tự mình làm cho mình thành người tệ hại nhất, đau khổ nhất. Thế cho nên người học hiểu đạo Phật, tu theo đạo Phật người ta không chủ trương cầu nguyện. Bởi vì, nếu cầu nguyện mà “được” thì nhân loại chẳng ai để cho mình nghèo, càng không để cho mình ...khổ...
- (4) Lồng lộng thênh thang rộng : chỉ cho vũ trụ - Vũ : là không gian – Trụ là thời gian. Vũ trụ có hai thành phần : 1 là trống rỗng, là khoảng không – 2 là có vật chất. Khoa học tóm lược đại khái gồm có : Động vật, thực vật và khoáng vật. Dựa vào vật chất mà khái niệm ý nghĩa thời gian, cũng dựa vào vật chất mà người ta khái niệm ra ý nghĩa không gian. Do vậy, Cái gì thuộc bên có thì nằm trong động vật, thực vật và khoáng vật. Cái gì thuộc về bên không thì “lồng lộng thênh thang rộng” vậy thôi !
- (5) Nếu dám dứt bỏ ý niệm chủ quan định kiến của riêng ai đó. Khách quan mà nhận xét, ai cũng có thể thấy rõ ràng rằng:
 - Cầu AN cho thế giới, không được
 - Cầu SIÊU cho thế giới, không được
 - Cầu nguyện thế giới hòa bình, không được
 - Cầu nguyện cho nước hiểu chiến kia tiêu diệt, không được.

Thế cho nên nếu “Cầu nguyện” mà được thì trần gian này, nhơn loại này ai ai cũng hạnh phúc ấm no giống nhau.

Ta Bà ⁽¹⁾ – Cực Lạc ⁽²⁾

*Cực Lạc là đây tại cõi này ⁽³⁾
 Xin đừng vọng ngoại hướng phương Tây ⁽⁴⁾
 Đông Tây quả đất xoay di chuyển ⁽⁵⁾
 Rạng sáng là Đông, sẩm tối Tây ⁽⁶⁾*

Như Huyền Thiền Sư

Liễu Liễu Đường

Đôi Tà Dương

Ngày 01/02/Mậu Tý (08/03/08)

-
- (1) Ta Bà nói đủ : Ta bà thế giới. Ta bà thế giới là thế giới con người ở nơi đó đều kham nhẫn, chịu đựng các sự khổ như : Dục ái khổ, sắc ái khổ, vô sắc ái khổ... Nói cách khác, đó là thứ khổ trong tam giới. Phật Thích Ca là giáo chủ cõi TA BÀ. Do vậy, cõi chúng ta hiện ở tức là cõi Ta bà vậy.
- (2) Cực Lạc nói đủ : Cực Lạc thế giới. Thế giới Cực Lạc là thế giới tốt an vui. Con người ở thế giới Cực Lạc luôn luôn thọ hưởng tất cả mọi sự an vui, không hề có sự khổ nào bất như ý. Phật A Di Đà là giáo chủ thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc không phiền não cấu uế, không các khổ bất bình bất mãn, cho nên cõi Cực Lạc cũng gọi là TỊNH ĐỘ. Tịnh Độ là cõi đất thanh tịnh, cõi nước trong sạch.
- (3) Ta Bà, Cực Lạc là hai thế giới riêng khác, hai giáo chủ riêng khác như ta đã biết và tuyệt đại đa số Phật tử đều hiểu như vậy. Bởi vì đại đa số Phật tử nghe pháp và học hiểu đạo Phật qua ngôn ngữ văn tự, các Phật tử mới bước một bước “VĂN” mà chưa có “TU, TU” Người đệ tử Phật phải VĂN TU TU, phải học sâu giáo lý Đại thừa, phải đi vào chiều sâu của thiền định Phật tử mới hiểu giáo lý : “Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp...” của Đại thừa Phật giáo. Khi hiểu giáo lý Đại thừa các Phật tử sẽ sung sướng rất mát lòng mà ngâm nga :

“Cực Lạc là đây tại cõi này”

Cực Lạc là đây tại cõi này, có nghĩa là Ta Bà và Cực Lạc văn tự ngôn ngữ tuy hai mà không hai, không hai mà không được nói một. Bởi vì ở tại đây là cõi Ta Bà Phật Thích Ca làm giáo chủ, nhưng người tu đạo Phật, đệ tử Phật có thể mời thỉnh Phật A Di Đà di dời thế giới Cực Lạc về đây sáp nhập thế giới Ta Bà mà không chật hẹp đi một vuông đất nào ! Phật tử theo đạo Phật, ai cũng hiểu rằng : Thế giới Cực Lạc hay cõi Tịnh Độ của Phật A Di Đà ở Phương Tây, tức phía mặt trời lặn mỗi ngày.

Giáo lý thượng thừa dạy : “Pháp giới bất nhị” “Thế giới nhất chân” vạn vật trong vũ trụ : “Trong một có tất cả, tất cả là một” cho nên Tây phương không phải Tây phương, vọng ngoại hướng về Tây phương cầu sanh Tịnh Độ để hưởng các sự an vui ở Cực Lạc là vọng tưởng sai lầm. Phía mặt trời lặn không phải Tây phương, không có cõi Tịnh Độ, Cực Lạc ở phía mặt trời lặn. Mà :

“Cực Lạc là đây ở cõi này

Xin đừng vọng ngoại hướng phương Tây”

- (5) Gọi là Đông, Tây do quả đất xoay. Gọi là ngày, đêm; do mặt đất bị khuất. Gọi giờ : Tý, ngọ, mẹo, dậu do quả đất di chuyển. Cho nên người đệ tử Phật hiểu rõ đạo Phật không cầu nguyện sanh về cõi Cực Lạc ở phương Tây. Đừng hiểu sai lầm nữa ! Tồn công tu hành cực khổ, tốn của cúng lạy mệt mỏi; rồi cuộc khổ đau vẫn phải chịu khổ đau vắng vẻ suốt cả cuộc đời.
- (6) Rạng sáng là Đông, sẩm tối Tây : Hiểu câu này phải thực nghiệm bằng hai cách :
1. Phải tư duy bằng thiền định
 2. Tạo dụng cụ hướng dẫn cách thực nghiệm. Chẳng hạn, tạo một điểm sáng đứng yên là Định tĩnh, tạo một quả cầu to xoay lăn di chuyển là Hành tinh. Ta lăn quả cầu, ta quan sát sẽ thấy Đông...Tây...tí, ngọ, mẹo, dậu... do sự di chuyển của quả cầu mà ta đang di chuyển.

Tham Thiền I ①

Hiện tượng nghìn xưa tánh tịch nhiên ⁽²⁾
 Không như không ngã chẳng ai phiền
 Chân như⁽³⁾: Vô tác⁽⁴⁾, không⁽⁵⁾, vô tướng⁽⁶⁾
 Châu biến hàm dung⁽⁷⁾ vượt thỉ chung !

Như Huyền Thiền Sư

Liễu Liễu Đường

Đôi Tà Dương

Ngày 06/02/Mậu Tý (13/03/08)

-
- (1) Tham thiền : Tham có nghĩa là dựa vào, dính vào cái này với cái kia, việc này với việc kia hỗ tương thành tựu cho nhau. Thiền là thiền định, có nghĩa là tu tập bằng cách tư duy, nhận thức một đối tượng qua sự phân tích suy luận và nhận thức trong lúc thân tâm vắng lặng yên tĩnh. Thế cho nên thiền định có nghĩa “Tư duy tu” cũng có nghĩa “Tĩnh lự”.
- Tham thiền là để tâm tham cứu suy gẫm một đối tượng mà hành giả muốn nhận thức cho tinh tường một sự việc nào đó. Người tham thiền là chủ thể (năng), pháp là đối tượng (sở). Thế cho nên tham thiền không cố “diệt” trí hiểu biết, không dứt bậc tư tưởng của mình. Hành giả cần vận dụng “trí năng tham” và “cảnh sở quán”. Ví dụ : Tham quán nhận xét về “ngũ uẩn vô ngã” về “vạn vật giai không”... Tóm lại, dù tọa thiền hay hành thiền đều có chủ thể đối tượng, có “năng” có “sở”. Nếu hành thiền bằng cách diệt tưởng, dứt niệm, tập cho thành vô tri như tượng gỗ, tượng đá là tu sai đạo Phật, không được lợi lạc gì hết.
- (2) Hiện tượng vạn pháp xưa nay tánh nó vắng lặng, tự an nhiên, tự trong sáng, vì hiện tượng vạn pháp trong đó không có khái niệm về tướng “như” tướng “ngã” tướng “chúng sanh” tướng “thọ mạng”... Kinh Pháp Hoa đức Phật dạy : “Chư pháp tùng bản lại, thường tự tịch diệt tướng...”. Nghĩa là các hiện tượng vạn pháp xưa nay tánh của chúng tự vắng lặng, tự an nhiên thanh tịnh và trong sáng. Cho nên Phật tử học đạo, hành đạo thì ai cũng được thành Phật, trở về tánh tịch diệt trong sáng thanh tịnh vốn có của mình.
- (3) Chân như : Chân thì không phá hoại tiêu diệt được. Như thì dù có muốn xây dựng trao đổi thêm khiến cho tốt đẹp hơn, chắc chắn hơn cũng không được, vì chân như là chỉ cho cái bản thể của hiện tượng, nó viên mãn mọi mặt ví như trăng tròn đêm rằm, mười sáu. Thế cho nên người thể nhập vào thể chân như thì mình chính là chân như ấy rồi; vì thế con người ấy biết rõ, thấy rõ rằng : sóng là nước rồi, sóng không thối mất tìm nước. Nước là sóng rồi, nước chẳng đòi hỏi kiểu nước nào khác.
- (4) Vô tác : Đạo Phật dạy vạn pháp hiện tượng không có tác nhân, tác giả. Vạn vật hiện tượng thành bởi hòa hợp bằng trùng trùng điều kiện, tương quan, tương hợp, tương thành. Không có vật gì tự nó làm thành nó, càng không chấp nhận có một “tác giả” bất kỳ ông đó là ai !
- (5) Không : Đạo Phật dạy, vạn vật mà mọi người thấy có mặt, thì sự có mặt đó chỉ là huyền có, vì là huyền cho nên vạn vật hiện tượng sanh ra tạm có, thay đổi rồi tan biến ví như mây ráng của bình minh, của hoàng hôn vậy.
- (6) Vô tướng : Không có tự tướng chơn thật. Tướng của vạn pháp là giả tướng, cho nên luôn luôn chịu sự chi phối của sanh lão bệnh tử... của thành trụ hoại không....
- (7) Châu biến hàm dung : Một pháp quán bao quát. Hành giả nhận thức rõ : Vạn pháp “là nhau”. Tuy nhiều mà là một và một là nhiều

Tham Thiền II

Đối cảnh vô tâm khởi luận thiền ⁽¹⁾
 Tham thiền năng sở rõ phân minh ⁽²⁾
 Quán tâm quán cảnh tùy duyên đến ⁽³⁾
 Tránh tưởng hoang đường nghĩ viễn vong ⁽⁴⁾.

Ngày 08/02/Mậu Tý (15/03/08)

-
- (1) Trích và dịch từ câu “Đối cảnh vô tâm mạc vấn thiền” của Trúc Lâm thiền Sơ tổ. Bài thiền thơ của Sơ tổ :
 Cư trần lạc đạo thả tùy duyên – Cơ tắc xan hề quyện tức miên – Gia trung hữu bảo hưu tầm mịch – Đối
 cảnh vô tâm mạc vấn thiền.
 Đây là thiền thơ tuyệt cú, tối thượng thừa thiền. Phải đạt tới trình độ : Thiền mà không thiền, không thiền
 mà thiền thì mới đạt đúng ý hướng dẫn của Thiền sư. Bằng trái lại thì có thể bị phản tác dụng... trở ngại sự
 tu tập thiền quán của mình !
- (2) Cần xem lại Tham thiền I. Năng quán sở quán. Tâm cảnh. Chủ thể đối tượng. Lập trường của Thiền giả là
 tìm lẽ thật (chân lý) để nhận thức lẽ thật của một vấn đề : hoặc phía tục đế hoặc bên chơn đế. Nói cách
 khác : Hoặc phía hiện tượng của vạn pháp hoặc bên bản thể của vạn pháp...
- (3) Thiền giả thường là vận dụng tâm quán cảnh, như : Sắc thanh hương vị xúc pháp. Trường hợp khác dùng
 tâm quán tâm, như : Thọ tưởng hành thức. Vì vậy Thiền giả phải thận trọng lưu tâm rằng; tu thiền của đạo
 Phật dựa trên cảnh thật, thân thật, tâm thật, cụ thể và hiện hữu.
- (4) Tưởng tượng hoang đường, nghĩ suy vô căn cứ đạo Phật không chấp nhận. Bởi vì đạo Phật không đồng
 thuận với hai nguồn tín ngưỡng : 1) Nhất thần giáo – 2) Đa thần giáo.

Thiền Thiển III

Quán thân⁽¹⁾

Thân này bất tịnh thật hay ngoa ?
 Tam khổ⁽²⁾ bao vây mạng sống ta
 Bát bất⁽³⁾ đập vùi thân khẩu ý
 Tìm đâu tịnh ngã lạc thường ra ?

12 giờ khuya, ngày 09/02/Mậu Tý (16/03/08)

-
- (1) Quán bất tịnh là pháp tu thiền của Tiểu thừa. Người Thanh văn thừa bắt đầu Phật dạy tu : Tứ niệm xứ quán: “Quán thân bất tịnh” là pháp thứ nhất trong tứ niệm xứ. Trọng tâm của pháp quán này là Thiền giả quán chiếu, soi rọi, tư duy nhận thức về cái thân “không đáng luyến ái” của mình. Đây là điều kiện tiên quyết của người học Phật và tu theo đạo Phật.
- (2) Tam khổ : 1) Khổ khổ: Khổ thân, khổ tâm, khổ do hoàn cảnh khách quan đưa đến, như thiên tai, dịch họa... 2) Hành khổ: Thân, tâm, hoàn cảnh sống rất mong manh, sự vô thường chi phối từng phút giây, nó thường xuyên đe dọa sự tồn sinh của thân, tâm và môi trường sống. 3) Hoại khổ : Đây là sự kết liễu, sự hoại diệt cuối cùng thân tâm và hoàn cảnh môi trường sống của kiếp hữu tình và vô tình
 Từ ba đại khổ ấy biến chúng di căn ra : Sanh lão bệnh tử khổ, ái biệt ly khổ, oán tắng hội khổ, cầu bất đắc khổ, ngũ ấm xí thạnh khổ... và muôn ngàn biến chúng di căn không lường hết được khổ quả..
- (3) Bát bất : Bất nhân, bất nghĩa, bất lương, bất chánh, bất an, bất bình, bất mãn, bất như ý. Do bát bất làm cho con người thân tâm vốn tịnh trở thành “bất tịnh”. Thường, lạc, ngã, tịnh là tự tánh vốn có của con người, lẽ ra con người được thọ dụng nhưng vì bị “Bát bất” “Tam khổ” khiến cho nhớ bấn đức thường, đức lạc, đức ngã và đức tịnh không còn tìm đâu ra được nữa.

Tham Thiền IV

Quán Tâm⁽¹⁾

Thọ tánh⁽²⁾ không, không nhận những gì ?
 Tưởng⁽³⁾ hành⁽⁴⁾ trống rỗng, tưởng là chi ?
 Giác không, không giác⁽⁵⁾ đâu là thức ?
 Ngũ uẩn phù hư đến chột đi⁽⁶⁾.

04 giờ khuya, ngày 10/02/Mậu Tý (17/03/08)

-
- (1) Tâm: Không ai thấy nó là gì, nó ra sao. Dù vậy, những người có trí, không phủ nhận tâm, mà biết có tâm qua ba công năng hiện hữu của nó : 1) Tánh hiện biết đang là. 2) Tác dụng phân biệt và sai sử. 3) Cái hiện thọ dụng của con người. Không có tâm thì con người không là con người được. (Hiện sở tri pháp – Hữu tác dụng pháp – Hiện thọ dụng pháp)
 Thọ tưởng hành thức. Thức uẩn là tâm vương. Thọ uẩn, Tưởng uẩn là tâm sở hữu pháp. Hành uẩn chi phối cả tâm vương tâm sở và Sắc uẩn (những pháp thuộc về vật chất) Bởi vì hành uẩn tánh biểu hiện của nó là vô thường.
- (2) Thọ: Thọ nhận, tiếp thu, tiếp lấy. Thọ có ba trường hợp : 1) Thọ khổ. 2) Thọ vui. 3) Thọ không khổ không vui. Dù có ba cách thọ, ba trường hợp khác nhau, nhưng tất cả chỉ là danh ngôn rỗng...
- (3) Tưởng: Dem một cái tướng, một cái hình sắc không có thật vào tâm : Tưởng đấng bề trên, tưởng người yêu trong mộng... Thế cho nên “tưởng” là một thứ sở hữu của tâm, không bao giờ hiện thực.
- (4) Hành: Hành không là gì cả. Sự biểu hiện của nó thông qua hiện trạng vô thường thay đổi, như sanh diệt, diệt sanh... Thành trụ hoại không; Sanh lão bệnh tử...
- (5) Thức: Cũng gọi là Trí, cũng gọi là Giác, cũng gọi là Tâm, cũng gọi là Ý; Tìm nó là cái gì? Không ai thấy biết. Chỉ biết đó là: 1) Hiện sở tri pháp. 2) Hữu tác dụng pháp. 3) Hiện thọ dụng pháp.
- (6) Kinh nói: “Bồ tát hành thâm Bát Nhã Ba La Mật Đa Thời Chiếu Kiến Ngũ Uẩn Giai Không” Năm uẩn là thứ trống rỗng, không có thực thể.

Tham Thiên V

Quán Cảnh*

Sắc tánh xưa nay vốn tịch nhiên
Thinh, hương, vị, xúc hổ tương thanh
Pháp kiêm tâm sắc chưa tham nhiễm
Lục cảnh vô tư trước lục căn.

18 giờ, ngày 16/02/Mậu Tý
(23/03/08)

* Cảnh = Tiền cảnh. Tất cả các sự vật trước mắt, do nhân duyên khác nhau, sự vật biến thái có thiên hình vạn trạng. Tuy nhiên chất liệu hổ tương tác thành ra tiền cảnh, bao hàm trong sáu pháp: Sắc, thinh, hương, vị, xúc và pháp mà thôi.

Lễ An Vị Thánh Tượng

(Huynh Đệ Chi Tình)

An đã sanh rồi em chửa sanh
Em vì vị ngã nữ đành hanh !
Lễ thường em kính anh thì phải
Ai để quyền huynh lễ bái em !

12 giờ trưa, ngày 11/02/Mậu Tý
(18/03/08)

Niệm Phật ⁽¹⁾

Niệm Phật cho ta nhớ Phật hoài
 Thế Tôn toàn trí rõ không ngoa
 Tán dương Giác giả tâm thanh khiết
 Ái mộ mê như ý nhiệm ô
 Gieo hạt khổ qua thu trái đắng
 Trồng cây đậu lạc nhặt nhân bùi
 Mực đen son đỏ tùy ưa thích ⁽²⁾
 Tự quyết đời ta khỏi hỏi ai !

09 giờ, ngày 12/02/Mậu Tý
 (19/03/08)

⁽¹⁾ Niệm : Nhớ. Phật : Người trí tuệ toàn vẹn. Giác ngộ chân lý viên mãn. Nhớ tên người Giác ngộ viên mãn, Trí tuệ toàn vẹn, để học theo đức hạnh của người Trí tuệ Giác ngộ ấy. Thế cho nên quên tên Phật có thể bị khổ đau xâm nhập hoành hành, nhớ tên Phật có thể chống cự với các nguyên nhân đau khổ, khiến chúng không có cơ hội xâm nhập thân tâm và đời sống của ta.

⁽²⁾ Đệ tử Phật nên hết lòng lưu ý : Phật không sử dụng quyền lực của riêng mình “phù hộ” cho ai theo cảm tính. Người đệ tử Phật chơn chánh không trông chờ, không hy vọng sự ân sủng của bất cứ vị Phật nào. Đời ta, ta tự quyết định : “gắn mực hay gắn son” mà ta tự có được màu.

Tây Nguyên Hoài Cảm

Vui thú lâm tuyền năm tháng qua !
 Thân tâm thanh thoát nhẹ thênh ra
 Gột vơi tục tưởng ly tam độc⁽¹⁾
 Quét sạch trần lao diệt tứ ma⁽²⁾
 Thế cuộc xuân qua thu tự đến
 Nhơn tình hè nóng lạnh đông về
 Gìn lòng an trú: Không vô nguyện⁽³⁾
 Vạn vật tùy duyên mặc đổi thay.

17 giờ, ngày 12/02/Mậu Tý
 (19/03/08)

(1) Tam độc : 1). Tham độc, 2). Sân độc 3). Si độc

(2) Tứ ma : 1). Phiền não ma, 2). Thiên ma, 3). Ngũ ấm ma 4). Tử ma

(3) Không, vô nguyện là hai môn trong tam giải thoát môn : Không, vô tác và vô nguyện

Bình Minh Dưới Mặt Lộ Trình

*Thiền sư Viên Thức
Kính tặng Thiền sư Như Huyền*

Trăng treo đầu núi phủ đồi xanh
Rừng sáng tinh sương chuyển độc hành
Thiết mã hân hoan tăng độ tốc
Tìm chơn tri thức trú am thanh.

06 giờ 30, ngày 14/02/Mậu Tý
(21/03/08)

Chơi !

Thưa nếu có :

“Pháp lữ hỏi : huynh rằng đúng nó ?

Xin đáp : Đời tôi độc có chơi...”

Như Huyền Thiền Sư

Chơi chờ chân cứng

Tặng: *Viên Thức Thiền Sư*

Trời yên biển lặng mọi miền đầy hoa

Chơi chờ xuân đến đông qua

Cho tâm rộng lặng như bầu thái hư

Chơi như thuở bé ngày nào

Nhìn trắng trắng sáng nhìn trời trời xanh

Chơi chờ Di Lạc hạ sanh

*Ô kìa ! Di Lạc giáng sanh đã nhiều * !*

07 giờ, ngày 14/02/Mậu Tý
(21/03/08)

*

Theo nhãn quang và nhận thức của đạo Phật, Đức Phật đã dạy : Tất cả chúng sanh đều có khả năng thành Phật; tất cả chúng sanh là Phật sẽ thành. Căn cứ lời dạy đó trên thế giới hiện nay nói chung có trên dưới 84 tỷ người, nước Việt Nam nói riêng có trên dưới 82 triệu người. Tất cả đều là Di Lạc giáng sanh, là vị lai Phật.

Tỵ Trào

Như Huyền Thiên Sư
Tặng: *Viên Thức Thiên Sư*

Tám mươi tuổi Tây Ta lộn lẹo !
Tuổi là gì léo nhéo lo toan !
 Xuân qua Đông lộn năm tàn
Thời gian ai giữ ai cầm ai ghi ?
 Năm với tháng : lấy gì làm cú ?
 Bóng ngày đêm có giữ được chẳng ?
 Đêm ngày khôn giữ khó ngăn
Thì năm với tuổi cầm bằng hư vô !

06 giờ, ngày 17/02/Mậu Tý
(24/03/08)

Chơi Rừng Thông

*Như Huyền Thiên Sư
Viên Thức Thiên Sư*

Hắc Lữ Lữ Hạo Thiên Thiên
Hai con chó nhỏ chơi triển đôi thông
Véo von chim hót nắng hồng
Rừng xanh mây trắng mênh mông đất trời.

11 giờ, ngày 17/02/Mậu Tý
(24/03/08)

Chơi Bảo Sở Lâm

Như Huyền Thiên Sư

Nửa buổi ta lên Bảo Sở Lâm
Rừng thông man mác võng treo nằm
Vui cùng Pháp lữ trao thi tứ
Bát ngát đời thông gột rửa tâm.

12 giờ trưa, ngày 17/02/Mậu Tý
(24/03/08)

Tiếng Chuông Chùa

Như Huyền Thiền Sư
Tặng: *Viên Thức Thiền Sư*

Chuông chùa vắng vắng cánh đôi đông
 Đồng vọng trong tôi chữ sắc không⁽¹⁾
 Bát nhã huyễn tôn⁽²⁾ trui luyện chí
 Thiền cơ tĩnh lự⁽³⁾ khắc ghi lòng
 Nghiệp duyên bèo hợp nhân sinh thế
 Quốc thổ cờ chia vũ trụ đồng
 Thánh thót âm thanh buông một điệu
 Mỗi người mỗi cảnh mỗi hoài mong.

06 giờ 30, ngày 19/02/Mậu Tý
(26/03/08)

(1) Sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc. Sắc là không, không là sắc (Bát nhã tâm kinh)

(2) Bát nhã huyễn tôn : Tôn chỉ Bát nhã là vạn pháp giai “không”, duyên sanh như “huyễn”.

(3) Thiền cơ tĩnh lự : Thiền tôn tu pháp “tĩnh lự” tức là tư duy trong thanh tịnh, trong chánh niệm, theo dõi đối tượng sở quán cho đến khi nhận thức rõ ràng, đánh giá và kết luận vấn đề hay đối tượng... ấy.